

Số: 162/QĐ-BCĐ

Kiên Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc và trao đổi thông tin của Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp liên ngành giữa các ban, bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định vùng biển nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 323/TTr- SNNPTNT ngày 15/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc và trao đổi thông tin của Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang (đính kèm Quy chế).

Điều 2. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển, đảo; Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *T. Tho*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị TV BCD về IUU tỉnh;
- Các TV và TGV BCD tỉnh;
- UBND các huyện, TP ven biển, đảo;
- LĐVP, Phòng: KT, NC;
- Lưu: VT, tvhung.

TRƯỞNG BAN



T. Tho
Quốc Anh



QUY CHẾ

Làm việc và trao đổi thông tin của Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 160/QĐ-UBND ngày 09/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây viết tắt là BCĐ về IUU tỉnh) và cơ chế phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển và giữa BCĐ về IUU tỉnh Kiên Giang với Ban Chỉ đạo về IUU quốc gia trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở vùng biển nước ngoài theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Ban Chỉ đạo được thành lập và kiện toàn theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; Thường trực và các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng cán bộ, công chức của đơn vị để giúp việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh.

Điều 3. Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh có Cơ quan thường trực để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trao đổi thông tin, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa chỉ: số 09, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Điện thoại: 02973. 812 445 fax: 02973. 812 417.
- Người tiếp nhận thông tin: Ông Quảng Trọng Thao, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Điện thoại: 0913. 300 161.
- Email: quangtrongthao.tnmt@gmail.com.

- Cơ quan Thường trực được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BCĐ VỀ IUU TỈNH

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh

1. Nhiệm vụ: quy định tại Điều 2 Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả về tình hình chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh cho BCĐ về IUU quốc gia; trao đổi thông tin với các cơ quan Trung ương có liên quan.

- Tham mưu, đề xuất cho Chủ tịch UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm, ưu tiên triển khai thực hiện về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Hàng năm xây dựng, triển khai kế hoạch chung cho toàn tỉnh; hướng dẫn các sở, ngành, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế của từng đơn vị. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của BCĐ về IUU tỉnh.

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chống khai thác IUU

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện hợp tác Quốc tế về chống khai thác IUU với các nước, tổ chức quốc tế và khu vực liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kiến nghị, đề xuất giải quyết các vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác chống khai thác IUU của các sở, ngành và địa phương vượt quá thẩm quyền.

- Kiến nghị, đề xuất hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân liên quan không thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác chống khai thác IUU.

2. Quyền hạn:

- Được điều động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị địa phương là thành viên của BCĐ về IUU tỉnh để phục vụ cho hoạt động phối hợp trong các đợt cao điểm, đợt xuất.

- Được kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm của các thành viên BCĐ về IUU tỉnh đối với công tác chống khai thác IUU.

- Được sử dụng các nguồn kinh phí cấp cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của BCD về IUU tính theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh.

1. Nhiệm vụ:

- Đầu mối tiếp nhận, trao đổi thông tin với các lực lượng quản lý vùng khơi gồm: BTL Vùng Cảnh sát biển 4, BTL Vùng 5 Hải Quân, Hải đoàn Biên phòng 28, Chi cục Kiểm ngư vùng 5, phối hợp với các cơ quan có liên quan, chính quyền địa phương khẩn trương tiến hành điều tra, xác minh, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành để phản hồi kết quả xử lý cho cơ quan cung cấp thông tin và tổng hợp, báo cáo về tình hình chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cho BCD về IUU Quốc gia và các cơ quan Trung ương có liên quan.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD về IUU tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch hoạt động về công tác chống khai thác IUU.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của BCD về IUU tỉnh, phối hợp chặt chẽ, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chống khai thác IUU của các sở, ngành và địa phương. Tổng hợp, báo cáo trình Trưởng BCD, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của BCD về IUU tỉnh định kỳ hoặc đột xuất về UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách áp dụng cho hoạt động của BCD về IUU tỉnh.

- Quản lý tài chính cấp cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của BCD theo phân công của Trưởng ban.

2. Quyền hạn:

- Tham mưu kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch của BCD về IUU tỉnh và của các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Đề xuất và điều phối hoạt động phối hợp giữa các thành viên BCD về IUU tỉnh trong các đợt cao điểm, đột xuất.

Chương III

NỘI DUNG, CƠ CHẾ PHỐI HỢP TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Điều 6. Nội dung trao đổi thông tin

- Tình hình quản lý tàu cá, ngư dân hoạt động khai thác thủy sản trên biển. Kết quả kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập, rời cảng và xuất, nhập bến.

- Tình hình quản lý tàu cá qua hệ thống giám sát hành trình như: tàu cá đang khai thác trên biển bị mất tín hiệu, vượt ranh giới khai thác trên biển, có nguy cơ vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Tình hình, kết quả xử lý tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài và các vụ việc có dấu hiệu môi giới, móc nối đưa người, tàu cá đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Tình hình đàm phán ký kết phân định ranh giới biển giữa Việt Nam và các nước. Tình hình, kết quả đấu tranh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của ngư dân khi bị lực lượng chức năng các nước bắt giữ, xử lý.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài.

Điều 7. Cơ chế phối hợp trao đổi, xử lý thông tin

1. Việc trao đổi, tiếp nhận, xử lý thông tin phải đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị và phải bảo đảm thông suốt 24/24 giờ trong ngày (trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp), bằng các phương thức phù hợp theo quy định của pháp luật (văn bản, điện thoại, fax, email,...).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi tiếp nhận thông tin về tình hình tàu cá vi phạm hay có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép từ nhiều nguồn thông tin; có trách nhiệm chủ trì, rà soát, tổng hợp giao BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các lực lượng có liên quan, chính quyền địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra, xác minh, tham mưu xử lý theo quy định hiện hành và tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để:

- Phản hồi kết quả xử lý thông tin cho lực lượng, cơ quan cung cấp thông tin ban đầu;

- Phối hợp chia sẻ thông tin với các tỉnh ven biển theo Quy chế phối hợp số 208/QCPH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND 08 tỉnh ven biển gồm: Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang; Quy chế phối hợp giữa BCĐ về IUU 02 tỉnh Kiên Giang và Bà Rịa Vũng Tàu,...

- Chia sẻ thông tin cho UBND các huyện, thành phố ven biển có tàu cá vi phạm để nắm, tiến hành thống kê, lập danh sách tăng cường quản lý chủ tàu, thuyền trưởng và thuyền viên tàu cá đã vi phạm.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo BCĐ về IUU quốc gia và các cơ quan Trung ương theo tinh thần Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thuộc đơn vị mình thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các thông tin đã tiếp nhận; kịp thời phản hồi thông tin và thông báo kết quả xử lý cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý đầy đủ, kịp thời các thông tin nhận được.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong trao đổi thông tin

Các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố ven biển, ngoài các nhiệm vụ được giao tại Điều 8 Quy chế này, còn có trách nhiệm tổng hợp, cung cấp các thông tin, cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tình hình, kết quả hợp tác về thủy sản, chống khai thác IUU với các nước, tổ chức quốc tế và khu vực; tình hình các tổ chức, cá nhân Kiên Giang đã được cấp văn bản chấp thuận hoặc giấy phép cho tàu cá khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam từ Tổng cục Thủy sản để cung cấp thông tin cho các lực lượng chức năng, UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản.

- Công tác xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác; ghi nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản.

- Tình hình tàu cá đã được đăng ký, đăng kiểm; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, đánh dấu tàu cá; cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản.

- Tình hình tàu cá đang khai thác trên biển bị mất tín hiệu, vượt ranh giới khai thác trên biển, có nguy cơ vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Tình hình, kết quả xử lý tàu cá ngư dân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài.

- Kết quả xác minh thông tin liên quan đến tàu cá ngư dân cho Sở Ngoại vụ để làm cơ sở đấu tranh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngư dân Kiên Giang.



2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tình hình, kết quả tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực vùng biển do lực lượng biên phòng tỉnh quản lý.

- Tình hình, kết quả kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập cảng, bến theo quy định.

- Tình hình, kết quả ngăn chặn, điều tra, xác minh tàu cá Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản.

- Tình hình, kết quả can thiệp, đấu tranh đối với các lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, xử lý trái phép tàu cá Kiên Giang trên vùng biển giáp ranh với Campuchia.

- Kết quả xác minh thông tin liên quan đến tàu cá ngư dân cho cơ quan ngoại giao để làm cơ sở đấu tranh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngư dân Kiên Giang.

3. Công an tỉnh

- Tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tổ chức, môi giới, móc nối đưa người, tàu cá Kiên Giang đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; đưa tàu cá, ngư dân về nước trái pháp luật.

- Chủ trương, biện pháp xử lý của các nước đối với tàu cá, ngư dân nước ngoài vi phạm vùng biển khai thác hải sản trái phép.

4. Sở Ngoại vụ

- Tình hình đàm phán ký kết phân định ranh giới biển giữa Việt Nam và các nước liên quan.

- Tình hình, kết quả đấu tranh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của ngư dân Kiên Giang khi bị lực lượng chức năng các nước bắt giữ, xử lý.

- Kết quả thu thập thông tin tàu cá Kiên Giang bị nước ngoài bắt giữ, trao trả (biển kiểm soát tàu cá, họ tên, địa chỉ thuyền trưởng, thuyền viên, vùng biển vi phạm, hậu quả xảy ra, các biện pháp ngăn chặn, xử lý của nước ngoài đối với tàu cá bị bắt giữ, v.v...) để các cơ quan, đơn vị chức năng trong nước điều tra, xử lý các vụ việc. Chứng cứ vi phạm của tàu cá, ngư dân Kiên Giang do các lực lượng chức năng và Bộ Ngoại giao cung cấp.

- Thông tin nhận được qua kênh ngoại giao về phản ứng, quan điểm, thái độ các nước và tổ chức quốc tế đối với khai thác IUU.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Tình hình công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tình hình tàu cá, ngư dân địa phương có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài và các vụ việc tại địa phương có dấu hiệu môi giới, móc nối đưa người, tàu cá địa phương đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Tình hình công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài tại địa phương.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC,** **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh được quy định như sau:

- Ban Chỉ đạo họp thường kỳ hàng quý, trường họp cần họp đột xuất do Trưởng BCD quyết định triệu tập.

- Thời gian giữa các kỳ họp, Thường trực BCD về IUU tỉnh triển khai việc đôn đốc, kiểm tra và giải quyết các công việc liên quan đến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh và của các ngành, địa phương.

- Thường trực BCD về IUU tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ các kỳ họp. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh cho BCD về IUU quốc gia.



- Thành viên BCD về IUU tỉnh báo cáo định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU của cơ quan, đơn vị mình vào **ngày 20 hàng tháng** cho Trưởng Ban Chỉ đạo (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Điều 10. Mọi quan hệ công tác, trao đổi thông tin của Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh.

1. Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp và toàn diện; có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thông tin và tham mưu đề xuất những vấn đề thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh cho UBND tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của BCD về IUU quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thông tin liên quan trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Cơ quan Thường trực BCD về IUU tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đầu mối trao đổi thông tin, báo cáo về BCD về IUU quốc gia và các cơ quan Trung ương có liên quan.

4. Đối với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố ven biển có trách nhiệm phối hợp, kiểm tra, đôn đốc, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của BCD về IUU tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bổ sung vào dự toán chi hoạt động hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định hiện hành.

2. Các thành viên BCD về IUU tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động liên quan đến thực hiện nhiệm vụ về chống khai thác IUU của đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, chuyển Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các thành viên BCD về IUU tỉnh được sử dụng kinh phí, cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 12. Tổ chức thực hiện và khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức thực hiện: các thành viên BCD về IUU tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này. Theo dõi, tổng hợp những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Trưởng Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh xem xét, quyết định.

2. Việc khen thưởng và kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về khen thưởng và kỷ luật hiện hành.

Giao Cơ quan thường trực BCD về IUU tỉnh- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các thành viên BCD về IUU tỉnh thực hiện nghiêm Quy chế này; phối hợp Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định khen thưởng, kỷ luật phù hợp trong tổ chức thực hiện./.

